

# Gà mại và Dại bàng Høne og Ørn



Ann Nduku

Wiehan de Jager

Phuong Nguen

viernesisk / bokmål

|| nivå 3

# Barnebøker for Norge

[barnebok.no](https://barnebok.no)

Gà mại và Dại bàng / Høne og Ørn

Skrevet av: Ann Nduku

Illustrert av: Wiehan de Jager

Oversatt av: Phuong Nguen (vi), Finn Stranger-

Johannessen (nb)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook ([africanstorybook.org](https://africanstorybook.org)) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge ([barnebok.no](https://barnebok.no)), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons

[Navngivelse 3.0 Internasjonal Lisens.](https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/deed.no)

<https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/deed.no>



Ngày xưa ngày xưa, Gà mái và Cuốn chiếu là bạn của nhau. Họ sống trong hòa bình cùng tất cả các loài chim khác. Không loài chim nào có thể bay được cả.

...

Det var en gang Høne og Ørn var venner. De levde i fred med alle de andre fuglene. Ingen av dem kunne fly.



Khi bóng của cánh Đại bàng in lên mặt đất, Gà mái cảnh báo các con mình: “Hãy chạy ra khỏi khu đất trống và khô cằn”. Và gà con trả lời: “Bọn con không phải là kẻ ngốc. Bọn con sẽ chạy.”

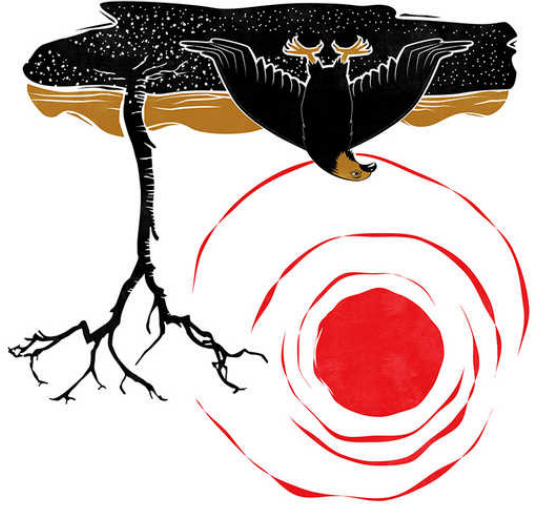
...

Når Ørns vinge kaster sin skygge på bakken, varsler Høne kyllingene sine: “Kom dere vekk fra den åpne plassen.” Og de svarer: “Vi er ikke dumme. Vi skal løpe.”

Một ngày nọ, trên mặt đất có hạn hán. Đại bàng phải đi bộ rất xa để tìm thức ăn. Bọn ấy trở về và rất mệt mỏi. Đại bàng nói: "Chắc chắn phải có cách đi lại dễ hơn!"

...

En gang var det hungersnød i landet. Ørn måtte gå veldig langt for å finne mat. Hun var veldig trøtt da hun kom tilbake. "Det må være en lettere måte å reise på", sa Ørn.



Khi Đại bàng trở lại vào ngày hôm sau, bọn ấy thấy Gà mái đang bơi trong cát, nhưng vẫn không có kim. Vì thế, Đại bàng bay xuống rất nhanh và bắt mất một con gà con. Bọn mang gà con bay mất. Kê từ đó, mỗi lần Đại bàng xuất hiện, bọn ấy đều thấy Gà mái bơi cát tìm kim.

...

Da Ørn kom igjen dagen etter, så hun Høne som roter i sanden, men ingen nål. Så Ørn stupte lynraskt ned, fanget en av kyllingene og dro av gårde med den. Siden den gang ser Ørn alltid at Høne roter i sanden etter nålen når hun dukker opp.





Sau một đêm ngủ ngon, gà mái có một ý tưởng tuyệt vời. Bạn bắt đầu nhặt những cọng lông rơi từ những bạn chim khác. Gà mái nói: “Hãy kết những cọng lông này lại lên lông của chúng ta. Có thể điều này sẽ làm việc đi lại dễ dàng hơn.”

...

Etter en god natts søvn fikk Høne en lys idé. Hun begynte å samle sammen fjær som hadde falt fra alle fuglevennene deres. “La oss sy dem fast utenpå fjærene våre”, sa hun. Kanskje det blir lettere å reise da.



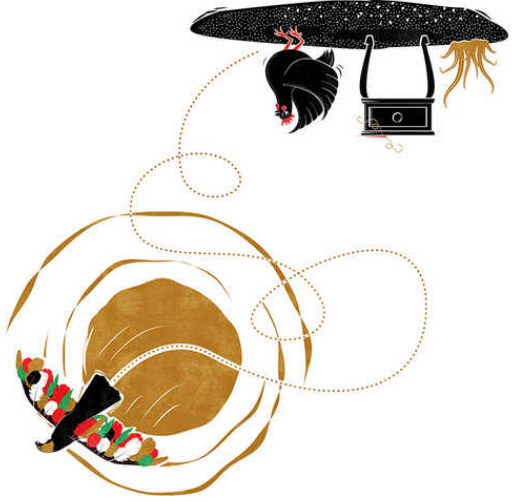
Gà mái năn nỉ Đại bàng: “Hãy cho mình một ngày nữa. Sau đó, bạn có thể sửa cánh của bạn và bay đi tìm thức ăn nữa.” Đại bàng nói: “Chỉ một ngày nữa thôi nhé. Nếu bạn không tìm thấy kim, bạn sẽ phải cho tôi một con gà con để trả nợ đấy.”

...

“Gi meg bare en dag”, bønnfalt Høne Ørn. “Så kan du reparere vingen din og finne mat igjen.” “Bare én dag til”, sa Ørn. “Finner du ikke nålen må du gi meg en av kyllingene dine som betaling.”

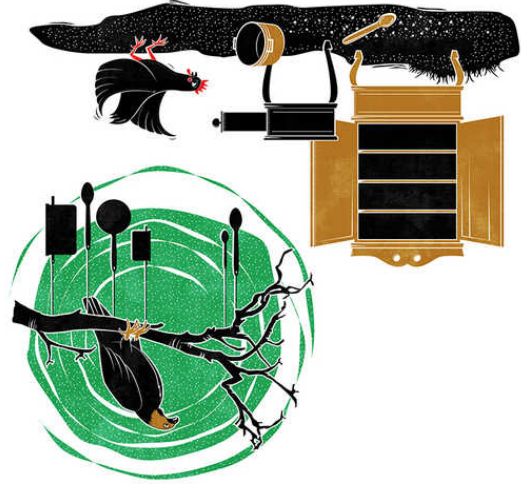
Det var bare Ørn i landsbyen som hadde en synål, så hun begynte først å sy. Hun lagde seg et par nydelige vinger og fløy høyt i sky. Høne lånte nålen, men ble fort trøtt av å sy. Hun la nålen i skapet og gikk for å lage mat til barna sine.

Đài bồng là người duy nhất trong làng có kim, nên bà ấy bắt đầu kết lông trước. Bà ấy làm cho mình một bộ cánh tuyệt vời và bay cao lên trên Gà mái. Gà mái mượn cây kim, nhưng chẳng may chóc, bà ấy đã chán việc may vá. Bà bỏ cây kim trên tủ và đi vào bếp để chuẩn bị thức ăn cho các con của mình.



Senere den ettermiddagen kom Ørn tilbake. Hun ba om nålen for å feste noen fjær som hadde løsnet på turen. Høne lette i skapet. Hun lette på kjøkkenet. Hun lette på gårdsplassen. Men nålen var ikke å se noen steder.

Cũng buổi chiều đó, Đài bồng trở về. Đài bồng muốn lấy lại kim để sửa lại những công lông đã bị lỏng ra trong chuyến đi cũng mình. Gà mái tìm trên tủ. Bà ấy tìm trong nhà bếp. Bà ấy tìm trong sân, nhưng mãi vẫn không tìm thấy cây kim.





Nhưng các loài chim khác thấy Đại bàng bay đi. Họ bèn hỏi mượn kim từ Gà mái để làm cánh cho mình. Chẳng mấy chốc, chim bay khắp trời.

...

Men de andre fuglene hadde sett Ørn som fløy av gårde. De ba Høne om å få låne nålen for å sy vinger til seg selv også. Snart fløy det fugler overalt under himmelen.



Khi con chim cuối cùng trả kim, Gà mái không có ở đó. Vì thế, các con của Gà mái lấy kim ra chơi. Khi chúng chán rồi, chúng bèn để cây kim trên cát.

...

Da den siste fuglen leverte tilbake nålen de hadde lånt, var ikke Høne der. Så barna hennes tok nålen og begynte å leke med den. Da de ble lei av å leke, lot de nålen ligge igjen i sanden.